

HỢP TÁC VIỆT NAM - MALAYSIA VỀ PHÂN ĐỊNH VÙNG CHỒNG LẤN THÊM LỤC ĐỊA Ở VÙNG BIỂN TÂY NAM

LÊ VĂN BẢO*

1. Mở đầu

Việt Nam và Malaysia là hai quốc gia láng giềng, đều là thành viên của Liên hợp quốc, ASEAN và thuộc khu vực Đông Nam Á. Hai nước có chung đường biên giới quốc gia trên biển, với một vùng biển rộng được lãnh đạo cấp cao hai nước ký kết Bản ghi nhớ Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn năm 1992.

Biên giới biển giữa Việt Nam và Malaysia là một vấn đề khá nhạy cảm, cần nghiên cứu sâu và cụ thể để phân định chính xác, hài hòa, phù hợp với luật pháp quốc tế, quan điểm và lợi ích của hai nước, duy trì và phát triển mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống, đối tác chiến lược toàn diện.

Trên cơ sở tiếp cận đa dạng nguồn tài liệu ở trong và ngoài nước, bài viết sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, nhất là phương pháp lịch sử, phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế để làm rõ thực trạng hợp tác giữa Việt Nam và Malaysia về phân định biển ở vùng biển Tây Nam. Bài viết tập trung làm rõ các khía cạnh cơ bản sau: Khái quát chủ trương của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển; Thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định ranh giới thêm lục địa; Ý nghĩa và hàm ý chính sách đối với khu vực, đồng thời dự báo triển vọng hợp tác giữa hai nước về phân định biển trong thời gian tới.

2. Khái quát chủ trương của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển

2.1. Chủ trương, quan điểm của Việt Nam về đối ngoại và phân định biển

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, giai đoạn 1975 - 1986, Việt Nam gặp không ít khó khăn, thách thức trong quan hệ đối ngoại. Sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết, quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực dần được cải thiện, bình thường hóa. Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Mỹ và hóa giải những bất đồng, củng cố niềm tin với các nước ASEAN về vấn đề Campuchia và các vấn đề liên quan khác. Trong bối cảnh đó, quan hệ giữa Việt Nam và Malaysia cũng dần được tăng cường.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1986, Việt Nam triển khai chính sách mở cửa đường lối đối ngoại, từ việc “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước” (1), đến “muốn làm bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình và phát triển” (2), thành “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”, với định hướng đối ngoại “Nâng cao hiệu quả và

*Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

chất lượng hợp tác với các nước ASEAN, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định hợp tác cùng phát triển” (3). Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006), Việt Nam đã nâng tầm hoạt động đối ngoại lên vị trí mới với phương châm chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, hình thành đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011), Việt Nam chủ trương triển khai toàn diện, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chuyển từ “Hội nhập kinh tế quốc tế” lên “Hội nhập quốc tế” một cách toàn diện. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021), Việt Nam khẳng định “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với song phương” (4).

Trong quan hệ với Malaysia, Việt Nam thể hiện chính sách nhất quán, coi trọng và mong muốn tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Malaysia, nhất trí tăng cường sự tin cậy chính trị và phát triển quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Malaysia ngày càng sâu rộng và toàn diện (5); khẳng định Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân Việt Nam rất coi trọng thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Malaysia phát triển ổn định, bền vững và lâu dài (6). Trên các diễn đàn đa phương, Việt Nam cùng Malaysia thể hiện mối quan hệ tin cậy và gắn bó, ủng hộ lẫn nhau và hợp tác tích cực tại các diễn đàn khu vực, quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC),...

Về vấn đề phân định biển và giải quyết tranh chấp trên biển, Việt Nam khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, cam kết “cùng các bên liên quan, thông qua thương lượng trên cơ

sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế, giải quyết các vấn đề về vùng biển và thềm lục địa của mỗi bên” (7); “chủ trương giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) 1982, tôn trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với EEZ và thềm lục địa” (8); khẳng định “giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển, đảo với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với UNCLOS 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế” (9).

2.2. Chủ trương, quan điểm của Malaysia về đối ngoại và phân định biển

Trong lịch sử, Malaysia có những điều chỉnh chính sách đối ngoại để thích ứng với tình hình mới, song nhìn chung đều kiên định các nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ủng hộ chung sống hòa bình và giải quyết các tranh chấp một cách thân thiện, nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy các lợi ích quốc gia và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Malaysia (10). Kể từ khi nhậm chức Thủ tướng thứ 10 của Malaysia (11-2022) đến nay, Thủ tướng Anwar Ibrahim tiếp tục theo đuổi chính sách đối ngoại truyền thống, thực hiện chính sách cân bằng giữa phương Tây và phương Đông, tránh xa mọi lập trường bị coi là khiêu khích (11). Trong đó, ưu tiên quan hệ với các nước ASEAN và cộng đồng Hồi giáo, cân bằng quan hệ với các nước lớn, hợp tác tốt với Mỹ và châu Âu, duy trì quan hệ song phương với Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Trong quan hệ với Việt Nam, Malaysia luôn coi trọng phát triển quan hệ hai nước, việc Việt Nam hiện là Đối tác chiến lược duy nhất của Malaysia trong ASEAN là minh chứng cụ thể. Trong chuyến thăm Việt Nam từ ngày 20 đến 22-3-2022, Thủ tướng Ismail Sabri Yaakob khẳng định: Malaysia luôn dành ưu tiên cao cho việc tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác chặt chẽ với Việt Nam, đối tác chiến lược duy nhất của Malaysia ở khu vực Đông Nam Á (12). Malaysia luôn coi trọng quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, mong muốn hai bên đẩy mạnh hợp tác song phương trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư và giao lưu nhân dân, đồng thời bày tỏ sẵn sàng đẩy mạnh hợp tác du lịch, hợp tác biển với Việt Nam.

Liên quan vấn đề Biển Đông, phân định biển và giải quyết tranh chấp trên biển, kể từ thời Tổng thống Najib Razak trở về trước, chính sách của Malaysia khá “thâm lặng” (13), song dưới thời Thủ tướng Mahathir cầm quyền (5/2018 - 3/2020), Malaysia tiếp cận cứng rắn hơn trong vấn đề Biển Đông, quyết liệt hơn trong thực thi quyền chủ quyền, đề cao vai trò của ASEAN, luật pháp quốc tế, không liên kết và phê phán các nước lớn quân sự hóa làm phức tạp tranh chấp Biển Đông (14). Từ khi Thủ tướng Anwar Ibrahim nhậm chức đến nay, Malaysia xác định sẽ nỗ lực bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, lợi ích quốc gia ở Biển Đông, đồng thời tìm cách giải quyết các vấn đề tranh chấp liên quan đến chủ quyền trên tinh thần xây dựng, phù hợp với nguyên tắc của luật pháp quốc tế.

Nhìn chung, trong vấn đề Biển Đông, mặc dù còn có khác biệt trong cách tiếp cận và cân nhắc về lợi ích cốt lõi, song quan điểm của Việt Nam và Malaysia cơ bản tương đồng, cùng khẳng định tầm quan

trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn, tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông, giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với các nguyên tắc được công nhận rộng rãi bởi luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982. Ngoài ra, hai bên cũng nhất trí duy trì đoàn kết, thống nhất và thúc đẩy vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết vấn đề Biển Đông. Cách tiếp cận và quan điểm đó chính là cơ sở, nền tảng đảm bảo cho sự phát triển vững chắc của mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Malaysia, là điều kiện thuận lợi để hai nước phối hợp lập trường, tăng cường hợp tác trên biển nói chung và hợp tác phân định ranh giới biển nói riêng.

3. Hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định ranh giới thêm lục địa

Ở vùng biển Tây Nam, Việt Nam và Malaysia tồn tại một vùng thêm lục địa chồng lấn rộng khoảng 2.800km², dài khoảng 200km, có độ sâu trung bình khoảng 50m và địa hình đáy biển tương đối bằng phẳng. Vùng chồng lấn giữa hai nước được hình thành bởi đường ranh giới thêm lục địa do chính quyền Việt Nam Cộng hòa tuyên bố năm 1971 và đường ranh giới thêm lục địa được thể hiện trên bản đồ mới về thêm lục địa và EEZ (Beta Baru) của Malaysia công bố năm 1979. Tọa độ địa lý được đánh số theo thứ tự từ điểm 1 - 84, trong đó điểm 1 nằm ở khu vực phía Bắc của eo biển Malacca và điểm 84 nằm ở ranh giới đất liền giữa Indonesia và Malaysia trên đảo Pulau Sebatik ở vĩ độ 4°10'B (Kinh độ 117°55'Đ). Khu vực chồng lấn thêm lục địa giữa hai nước Việt Nam, Malaysia mặc dù không lớn nhưng được đánh giá có tiềm năng lớn về dầu khí, ước tính khoảng 1,1 nghìn tỷ ft³ (tương đương 31,14 tỷ m³) (15).

Nguyên nhân chủ yếu phát sinh vùng chồng lấn thêm lục địa giữa Việt Nam và Malaysia ở vùng biển Tây Nam xuất phát từ sự khác nhau về đường cơ sở. Năm 1971, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã vẽ đường trung tuyến có tính đến các đảo của hai nước Việt Nam và Malaysia, theo đó xác định đường trung tuyến giữa đảo Hòn Khoai của Việt Nam và đảo Redang của Malaysia. Đến ngày 21-12-1979, chính quyền Malaysia công bố bản đồ mới về thêm lục địa và EEZ thể hiện yêu sách thêm lục địa, trong đó vẽ ranh giới ngoài của yêu sách chính là đường trung tuyến giữa đảo Redang của Malaysia và mũi Cà Mau của Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình xác định ranh giới ngoài của yêu sách thêm lục địa, phía Malaysia đã không tính đến hiệu lực của các đảo ven bờ của Việt Nam (16). Sở dĩ có sự khác nhau trên là do chính quyền Việt Nam Cộng hòa có tính đến đảo Hòn Khoai và các đảo của cả hai bên, trong khi phía Malaysia chỉ tính đến các đảo ven bờ của mình mà bỏ qua đảo Hòn Khoai của Việt Nam (cách bờ 6,5 hải lý).

Từ những năm 1980, bối cảnh quốc tế, khu vực có nhiều biến chuyển phức tạp về an ninh, kinh tế, chính trị, xã hội. Tuy nhiên, xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn trong quan hệ quốc tế vẫn là xu thế chủ đạo. Tình hình khu vực Biển Đông vẫn duy trì hòa bình, ổn định, xu hướng vươn ra khai thác nguồn tài nguyên biển, nhất là nguồn tài nguyên dầu khí ngày càng được thể hiện rõ nét trong chính sách biển của các quốc gia ven biển trên thế giới nói chung và khu vực Biển Đông nói riêng. Các quốc gia xung quanh Biển Đông như Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia, Malaysia đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu thăm dò, khai thác dầu khí, đặc biệt là đầu tư các trang thiết bị khoa học hiện đại

để thăm dò các mỏ dầu khí mới nhằm đẩy nhanh tiến độ khai thác.

Trên cơ sở bối cảnh quốc tế, khu vực hòa bình đang dần ổn định, đồng thời nhận thấy tiềm năng lớn về dầu khí ở vùng biển Tây Nam, Malaysia đã đẩy mạnh hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu thăm dò khai thác dầu khí, một số quốc gia đã đơn phương thực hiện trên vùng biển giáp ranh hoặc trên vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của quốc gia khác. Trong bối cảnh này, Malaysia đã có những động thái đơn phương nghiên cứu thăm dò dầu khí trên vùng biển của Việt Nam khi chưa được phép của Việt Nam, hoặc hợp tác với Việt Nam để nghiên cứu.

Đáng chú ý là việc Tổng Công ty dầu khí quốc gia Petronas của Malaysia ký ba hợp đồng thăm dò và khai thác dầu khí với công ty nước ngoài vào đầu năm 1991, trong đó cho phép các công ty tiến hành thăm dò và khai thác ở khu vực chồng lấn thêm lục địa với Việt Nam. Phản ứng trước hành động đơn phương của phía Malaysia, ngày 30-5-1991, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã gửi công hàm cho Bộ Ngoại giao Malaysia thể hiện rõ quan điểm không chấp nhận việc một trong hai quốc gia đơn phương cấp phép cho bên thứ ba tiến hành hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí ở khu vực chồng lấn. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng bày tỏ thiện chí trong việc tiến hành đàm phán phân định ranh giới thêm lục địa với Malaysia trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và lợi ích chung phù hợp với luật pháp quốc tế. Trước động thái trên của Việt Nam, các dự án do Petronas Malaysia đã ký với đối tác nước ngoài đều phải dừng lại và đợi kết quả đàm phán với phía Việt Nam (17). Như vậy, việc tiến hành đàm phán phân định ranh giới thêm lục địa với Malaysia trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và lợi ích chung phù

hợp với luật pháp quốc tế là nhu cầu cấp thiết, không chỉ của riêng Việt Nam mà còn là nhu cầu của Malaysia để có một vùng biển thực sự hòa bình, phục vụ tốt cho việc nghiên cứu, thăm dò, khai thác nguồn tài nguyên biển, nhất là dầu khí.

Xuất phát từ bất đồng giữa hai nước về ranh giới thêm lục địa, trên cơ sở nguyên tắc chỉ đạo trong quan hệ song phương và thiện chí hợp tác phân định ranh giới biển thông qua thương lượng, đôi bên cùng có lợi đã được lãnh đạo cấp cao hai nước xây dựng, nhân chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Võ Văn Kiệt tới Malaysia vào tháng 1 - 1992. Lãnh đạo cấp cao hai nước đã thông qua thỏa thuận hợp tác phân định ranh giới thêm lục địa, trong đó nhấn mạnh cùng hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn. Trong quá trình hợp tác khai thác chung tại vùng chồng lấn, chuyên gia của hai nước Việt Nam và Malaysia sẽ phối hợp với nhau để cùng vạch ra đường phân định ranh giới thêm lục địa trong vùng chồng lấn giữa hai bên. Do quá trình đàm phán phân định ranh giới thêm lục địa giữa hai nước còn nhiều khác biệt, quan điểm chưa được thống nhất, song thực tiễn khai thác nguồn dầu khí trên vùng biển giáp ranh là nhu cầu thực thụ của mỗi nước. Vì vậy, cả Việt Nam và Malaysia tiến hành đàm phán xác định vùng khai thác chung trong khi chưa thể tiến hành đàm phán phân định ranh giới biển, hoặc phân định vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa. Như vậy, có thể nhận thấy sự thay đổi tư duy trong đàm phán phân định biển của Việt Nam và Malaysia đã có những điểm hợp lý, không thể ngưng trệ, không thể vì chưa có hiệp định phân định biển mà hai bên không hợp tác với nhau để cùng hướng đến mục tiêu phát triển.

Tiếp sau đó, từ ngày 3 - 5/6/1992, tại Kuala Lumpur, đại diện chính phủ hai nước Việt Nam và Malaysia đã tổ chức vòng đàm phán đầu tiên để hợp tác giải quyết vấn đề vùng biển chồng lấn giữa hai bên. Tại vòng đàm phán, lập trường của Việt Nam đưa ra là dựa trên nguyên tắc công bằng, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế có tính đến hoàn cảnh đặc biệt của địa hình bờ biển mỗi nước trong khu vực phân định. Trong khi phía Malaysia sử dụng phương pháp đường trung tuyến tính từ các đảo ven bờ của mình và bờ biển Việt Nam bỏ qua đảo Hòn Khoai, đồng ý áp dụng giải pháp tạm thời hợp tác cùng khai thác chung trong vùng chồng lấn, không làm ảnh hưởng đến việc vạch đường phân định cuối cùng, việc phân chia lợi tức phải công bằng (18). Xuất phát từ việc hai nước đều là thành viên của UNCLOS 1982, cả Việt Nam và Malaysia đều chấp nhận áp dụng các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và những quy định của UNCLOS 1982 để phân định biển.

Từ kết quả đạt được tại vòng đàm phán đầu tiên, Việt Nam và Malaysia đã nhất trí thỏa thuận áp dụng nguyên tắc dàn xếp tạm thời được quy định trong Điều 74 và Điều 83 của UNCLOS 1982. Theo đó, ranh giới được vạch định và ghi rõ trên hải đồ có tỷ lệ thích hợp để xác định vị trí của nó, có trường hợp việc vẽ ranh giới ngoài hay các đường hoạch định này có thể được thay thế bằng các bản kê các tọa độ địa lý các điểm. Trên cơ sở đó, hai bên đã đi đến thỏa thuận áp dụng mô hình khai thác chung cho vùng xác định trên tinh thần hiểu biết và hợp tác (19).

Trên tinh thần và kết quả hai chính phủ đã đạt được tại vòng đàm phán đầu tiên, ngày 5-6-1992, Việt Nam và Malaysia đã chính thức ký Bản ghi nhớ Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn (MOU)

được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối 6 điểm được đánh dấu từ điểm a đến điểm f, với một số nội dung trọng tâm như sau:

Về những quy định chung: Việt Nam và Malaysia thỏa thuận hợp tác thăm dò và khai thác dầu khí trong khu vực chồng lấn trên biển giữa hai nước, dựa trên những nguyên tắc chính sau:

Phân chia đồng đều chi phí và lợi nhuận giữa hai bên. Tức là trên cơ sở bình đẳng, công bằng về quá trình đầu tư trang bị khai thác dầu khí đến lợi nhuận trong khai thác dầu khí đã được hai bên thống nhất chia đôi, công bằng như nhau, không có thiên vị, tính toán thiệt hơn trong khai thác và chia sẻ lợi nhuận.

Các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí sẽ được Petronas của Malaysia và Petrovietnam của Việt Nam tiến hành trên cơ sở các dàn xếp thương mại sau khi được chính phủ hai bên phê chuẩn. Tức là hai công ty dầu khí quốc gia của hai bên tiến hành đàm phán, hợp tác thăm dò, khai thác được tiến hành trên cơ sở các hợp đồng thương mại mà hai bên ký kết sau khi trình lên chính phủ hai bên phê duyệt.

Thỏa thuận này không phương hại tới lập trường của mỗi bên đối với khu vực chồng lấn. Thỏa thuận khai thác chung mà hai bên chấp nhận sẽ không ảnh hưởng đến quan điểm đàm phán phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia, hai bên vẫn tiếp tục đàm phán, thu hẹp bất đồng, trên cơ sở luật biển quốc tế, lợi ích của nhau và tính chất công bằng để đàm phán phân định biển.

Nếu mỏ dầu khí có một phần nằm vắt ngang sang khu vực chồng lấn và một phần nằm bên thềm lục địa của Malaysia hoặc Việt Nam, thì hai bên sẽ thỏa thuận để thăm dò, khai thác. Đây là nội dung thể hiện sự công bằng trong quá trình nghiên cứu, thăm dò khai thác dầu khí trên vùng

biển chồng lấn, giáp ranh mà hai bên xác định là vùng khai thác chung trong thời kỳ quá độ diễn ra đàm phán phân định biển.

Việc quản lý, giám sát các hoạt động dầu khí trong vùng chồng lấn do hai bên bàn bạc, thống nhất.

Về thỏa thuận thương mại: Để triển khai công việc thăm dò và khai thác chung trong vùng chồng lấn giữa hai nước, ngày 9-7-1992, Petronas của Malaysia và Petrovietnam của Việt Nam đã ký Thỏa thuận thương mại, bao gồm những nội dung chính như sau:

Petrovietnam và Petronas có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau. Nội dung này thể hiện sự công bằng, đối xứng giữa hai công ty dầu khí hai nước trong quá trình hợp tác theo các nội dung đã cam kết.

Đồng ý tiếp tục thu các khoản thuế quy định trong hợp đồng đã ký với các nhà thầu do Malaysia đã ký từ năm 1989, bao gồm thuế tài nguyên, thuế lợi tức, thuế xuất khẩu, khoản trả phụ. Trước đây, nhà thầu nộp cho chính phủ Malaysia thì nay chia đều cho Việt Nam và Malaysia. Nội dung này có ý nghĩa quan trọng khi đương nhiên thừa nhận địa vị pháp lý của chính phủ Việt Nam ngang với chính phủ Malaysia, đồng thời xác định các nhà thầu trước đây do Malaysia ký giờ phải tuân thủ chính phủ Việt Nam thông qua việc nộp các loại thuế.

Các khoản thu quy định trong hợp đồng gồm chia lãi dầu, nộp quỹ nghiên cứu khoa học trước đây nộp cho Petronas thì nay chia đều cho Việt Nam và Malaysia. Các phần thu cho phía Việt Nam sẽ do Petronas chịu trách nhiệm giao đủ, phần này không bị chính phủ Malaysia đánh thuế. Nội dung này thể hiện việc đảm bảo công bằng giữa hai bên, nhất là việc chia lợi nhuận trong quá trình khai thác, kinh doanh dầu khí mà hai bên cùng khai thác chung.

Về cơ chế điều hành: Hai bên thành lập Ủy ban hỗn hợp (*Joint Committee*) ở cấp cao. Ủy ban này giải quyết các vấn đề cấp cao và thành lập Ủy ban điều phối (*Coordination Committee*). Tùy theo nhu cầu của Ủy ban điều phối có thể thành lập các tiểu ban luật pháp, kinh tế, thương mại, kỹ thuật. Đây là nội dung quan trọng mà hai bên đã thống nhất cách thức, biện pháp vận hành cũng như thẩm quyền xử lý các tình huống phát sinh trong hợp tác khai thác, thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau trong hợp tác khai thác chung.

Ủy ban điều phối thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban hỗn hợp phê chuẩn là xác định phân đóng góp của các bên; giám sát hoạt động của nhà thầu; giải quyết việc cung ứng dịch vụ của hai nước. Như vậy, hai bên còn thể hiện sự thống nhất cao trong việc thành lập các cơ quan điều phối thực hiện nhiệm vụ cụ thể phát sinh trong quá trình hợp tác khai thác dầu khí.

Các ủy ban hoạt động theo cơ chế đồng thuận. Nếu có bất đồng sẽ giải quyết từ thấp đến cao trên tinh thần hòa giải hữu nghị và công bằng. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra toà án thương mại quốc tế phân xử.

Petrovietnam và Petronas cùng nhau thực hiện kiểm toán đối với hoạt động của nhà thầu để xác định quyền lợi. Nội dung này thể hiện sự minh bạch trong hợp tác khai thác, nhằm đảm bảo sự công bằng, tôn trọng lẫn nhau, đảm bảo lợi ích công bằng trong quá trình hợp tác khai thác.

Petrovietnam và Petronas cùng thống nhất ra các quyết định trong Ủy ban điều phối phê chuẩn các kế hoạch công tác, tài chính của nhà thầu. Mặc dù ủy nhiệm cho Petronas quản lý nhà thầu qua Ủy ban điều hành của hợp đồng nhưng Petrovietnam vẫn có quyền tham dự hợp Ủy ban điều hành.

Nhà thầu gồm năm thành viên: Công ty Hamilton Oil Corp (là người điều hành); Công ty Enterprise Oil; Công ty IPL; Công ty Norcen; Công ty Carigali (công ty con của Petronas) (20).

Sau 4 năm triển khai thực hiện Thỏa thuận thương mại giữa Petronas của Malaysia và Petrovietnam của Việt Nam, ngày 29-7-1997, những tấn dầu đầu tiên được khai thác chung từ vùng chồng lấn (Bunga Kekwa/Raya Complex) đã xuất khẩu và phân chia đều lợi nhuận cho cả hai bên theo đúng Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn trên biển năm 1992. Hoạt động hợp tác dầu khí được hai bên duy trì dựa trên nguyên tắc mà lãnh đạo hai nước Việt Nam và Malaysia đã thống nhất từ trước, không làm ảnh hưởng đến việc vạch đường phân định, việc phân chia lợi tức phải công bằng. Đối với các vùng biển liên quan đến các nước khác phải thông qua đàm phán hòa bình để giải quyết, tránh dùng hoặc đe dọa dùng vũ lực.

Năm 2014, dự án hợp tác cùng khai thác dầu khí giữa Petrovietnam của Việt Nam và Petronas của Malaysia tại vùng chồng lấn trên biển khai thác được khoảng 29.000.000 thùng dầu/ngày. Sự thành công của dự án đã thúc đẩy hai bên cam kết triển khai sớm việc thành lập Ủy ban Hợp tác khai thác chung (tháng 3-2016) và tạo động lực để chính phủ hai nước phê duyệt gia hạn hợp đồng chia sản phẩm dầu khí Lô PM3CAA thuộc khu vực chồng lấn Việt Nam - Malaysia đến năm 2027 (21). Đối với hợp đồng chia sản phẩm dầu khí Lô PM3CAA thuộc khu vực chồng lấn giữa hai nước Việt Nam - Malaysia, hiện các bên tham gia trong hợp đồng này gồm có các Công ty PetroVietnam, Petronas, Petronas Caligali và Tổng Công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP) và Repsol. Có thể nói, dự án hợp tác giữa Petronas và Petrovietnam

là dự án mang lại lợi ích thương mại cho cả hai nước Việt Nam và Malaysia cũng như đối với các bên nhà thầu tham gia hợp đồng và có những đóng góp đáng kể cho ngành công nghiệp khí của Việt Nam.

Ngoài việc triển khai thực hiện Thỏa thuận thương mại giữa Petronas của Malaysia và Petrovietnam của Việt Nam nói trên, năm 2001, chính phủ Việt Nam đã đầu tư xây dựng dự án cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là xã Khánh An, tỉnh Cà Mau) với nhu cầu tiêu thụ khí là 2,2 tỷ m³/năm. Trong đó, cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau chủ yếu sử dụng nguồn khí thiên nhiên khai thác từ Lô PM3CAA tại khu vực chồng lấn ngoài khơi vùng biển Tây Nam giữa Việt Nam và Malaysia.

Từ năm 2007 đến nay, nguồn khí cung cấp cho cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau bao gồm lượng khí theo quyền nhận của Petrovietnam và lượng khí nhận bù từ Petronas trong Hợp đồng phân chia sản phẩm Lô PM3CAA. Với sự hợp tác chặt chẽ của Petronas trong thực hiện hợp đồng mua bán khí, Petrovietnam luôn được ưu tiên nhận tối đa nhu cầu khí trong mùa khô và được Petronas hỗ trợ nhận giúp lượng khí dư trong mùa mưa. Vì vậy, trong suốt thời gian qua, cụm công nghiệp hiện đại Khí - Điện - Đạm Cà Mau đã vận hành an toàn, ổn định, không chỉ mang lại hiệu quả đối với Petrovietnam mà còn có ý nghĩa chiến lược về kinh tế - xã hội của cả khu vực Tây Nam Bộ.

Để góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giải quyết vấn đề môi trường đầu tư và xã hội của khu vực Tây Nam Bộ nói chung cũng như hiệu quả kinh tế của cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau nói riêng trong tương lai, ngày 15-3-2019, Petrovietnam

của Việt Nam và Petronas của Malaysia đã ký Thỏa thuận khung (HOA) mua bán khí bổ sung cho khu vực Cà Mau, Việt Nam với nguồn khí từ quyền nhận của Petronas theo PM3CAA và từ các nguồn khí khác của Malaysia. Việc Petrovietnam của Việt Nam và Petronas của Malaysia ký kết HOA không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau mà còn đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Bộ, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng của Việt Nam (22).

Đến nay, các giếng dầu trong vùng chồng lấn giữa hai nước đang hoạt động hiệu quả, khẳng định chủ trương hợp tác thăm dò, khai thác dầu khí ở khu vực chồng lấn giữa hai bên là đúng đắn, góp phần nâng tầm quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Malaysia, củng cố an ninh, ổn định đối với khu vực và thế giới. Ngoài ra, việc Việt Nam - Malaysia xác định đường phân chia tạm thời và triển khai hoạt động hợp tác cùng phát triển tại vùng biển chồng lấn đã giúp hai nước gia tăng nhận thức chung về nguồn tài nguyên và các lợi ích kinh tế khác, cũng như sự hiểu biết lẫn nhau về lợi ích mỗi bên trong vùng biển chồng lấn, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, tránh xung đột hay va chạm trong vùng biển chồng lấn. Đồng thời, tạo cơ sở vững chắc để tiến hành đàm phán phân định biển tiếp theo, hướng đến một đường phân định ranh giới biển cuối cùng giữa Việt Nam và Malaysia trong tương lai, mang lại lợi ích công bằng và hợp lý cho cả hai bên.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông, giải quyết hòa bình các tranh chấp phù hợp với luật pháp quốc tế, từ năm 2022 - 2025, lãnh đạo cấp cao Việt Nam và Malaysia đã có nhiều hoạt động nhằm sớm khởi động tiến trình hợp tác đàm phán

phân định biển giữa hai nước, tiêu biểu như: Nhân chuyến thăm Việt Nam từ ngày 20 - 22/3/2022 của Thủ tướng Malaysia Dato' Sri Ismail Sabri bin Yaakob, Việt Nam và Malaysia đã ra Tuyên bố chung, trong đó tái khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn, tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông, giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với các nguyên tắc được công nhận rộng rãi bởi luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS năm 1982; kêu gọi việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả DOC. Tại buổi hội kiến giữa Chủ tịch Quốc hội Việt Nam và Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim (ngày 21-7-2023) nhân chuyến thăm Việt Nam, hai nhà lãnh đạo đã trao đổi về tầm quan trọng của hợp tác biển và đại dương; sớm khởi động đàm phán phân định vùng chồng lấn trên biển (23). Nhân chuyến thăm Malaysia của Tổng Bí thư Tô Lâm từ ngày 21 - 23/11/2024, hai nước đã ra Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ *Đối tác chiến lược toàn diện* Việt Nam - Malaysia. Trong đó, lãnh đạo hai nước tái khẳng định cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ nhằm duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với các nguyên tắc được công nhận rộng rãi bởi luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982. Trong chuyến thăm chính thức Malaysia và tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46, ngày 25-5-2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã hội kiến với Chủ tịch Thượng viện Malaysia Dato Awang Beme Awang Ali Basah và đi đến thống nhất triển khai hiệu quả các cơ chế, thỏa thuận hợp tác hiện có, góp phần củng cố tin cậy chiến lược giữa hai nước; đồng thời sớm hoàn tất đàm phán và ký kết các hiệp định,

thỏa thuận quan trọng về quốc phòng, an ninh, hợp tác biển, giáo dục... tạo cơ sở và khuôn khổ hợp tác sâu rộng hơn nữa giữa hai nước (24).

Có thể nói, từ năm 2022 - 2025 hợp tác đàm phán phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia vẫn dừng ở các cuộc tham vấn cấp chuyên viên, chưa có báo cáo tổng thể về xây dựng văn kiện trình ở cấp cao, song hai bên vẫn duy trì hòa bình trên thực địa, luôn giữ thông tin liên lạc, chia sẻ thông tin về an ninh biển. Đây là những nhân tố cơ bản thuận lợi cho tiến trình hợp tác đàm phán phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia trong tương lai, nhằm đạt được kết quả toàn diện về phân định biển giữa hai nước.

4. Nhận xét, kết luận

Trong bối cảnh tranh chấp trên biển ở Biển Đông ngày càng gia tăng, Việt Nam và Malaysia chưa thể đạt được kết quả phân định biển cuối cùng, song việc hai nước thúc đẩy hợp tác đàm phán và đi đến ký kết Bản ghi nhớ Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn ở vùng biển Tây Nam là thành tựu quan trọng về giải quyết mâu thuẫn lãnh thổ, lãnh hải trên biển những năm đầu thế kỷ XXI bằng biện pháp đàm phán hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là các quy định của UNCLOS 1982.

Có thể nói, việc Việt Nam và Malaysia xác định rõ ràng vùng chồng lấn trên biển, thúc đẩy hợp tác khai thác chung đã góp phần làm giảm nguy cơ xung đột, va chạm trên biển giữa hai bên, tăng cường sự hiểu biết và nhận thức chung về lợi ích của nhau trong vùng biển chồng lấn, tạo cơ sở vững chắc cho các cuộc đàm phán phân định biển tiếp theo. Các hoạt động hợp tác đó là cơ sở quan trọng cho việc hướng đến một đường phân định cuối cùng mà các bên cùng chấp nhận, đảm bảo công bằng và hợp lý cho cả

hai bên, qua đó củng cố lòng tin chính trị trên tinh thần láng giềng hữu nghị và đối tác chiến lược.

Kết quả hợp tác cùng phát triển còn là động lực mạnh mẽ thúc đẩy Việt Nam và Malaysia sớm khởi động đàm phán phân định vùng chồng lấn trên biển và tiếp tục phối hợp chặt chẽ để sớm hoàn thiện dự thảo bản ghi nhớ về hợp tác thực thi pháp luật, tìm kiếm, cứu nạn trên biển; giúp hai nước quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên tại vùng chồng lấn hiệu quả hơn; góp phần đảm bảo ổn định và trật tự trên vùng biển chồng lấn, ngăn chặn hoạt động tội phạm và các hoạt động vi phạm khác lợi dụng sự xung đột trong thẩm quyền thực thi pháp luật của hai nước; qua đó mang lại lợi ích thiết thực, to lớn cho cả hai

bên, góp phần củng cố hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực.

Thời gian tới, khả năng hai nước Việt Nam và Malaysia sẽ tăng cường hợp tác, khôi phục đàm phán và sớm kết thúc phân định vùng chồng lấn. Khả năng này có thể diễn ra trong tương lai gần, song vẫn còn nhiều khó khăn do quan điểm chủ quyền của hai nước tại khu vực phía Nam quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Bên cạnh đó, cũng không loại trừ khả năng hợp tác cùng phát triển giữa Việt Nam và Malaysia ở khu vực chồng lấn tại vùng biển Tây Nam có thể tiếp tục duy trì lâu dài do hai nước đều nhận được lợi ích hợp lý từ thỏa thuận hợp tác và hai bên cùng đạt được đồng thuận không nhất thiết phải đi đến ký kết Hiệp định về phân định biển.

CHÚ THÍCH

(1), (2), (3), (4). Communist Party of Vietnam, *Document of the 6th National Congress of Deputies*, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 1991, pp. 147, 120, 119, 282 (in Vietnamese).

(5). T. Linh, “Bringing the Vietnam - Malaysia strategic partnership to a new height”, *Electronic Communist Magazine*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/825130/dua-quan-he-doi-tac-chien-luoc-viet-nam-Malaixia-len-tam-cao-moi.aspx> (accessed on: August 28th, 2022) (in Vietnamese).

(6). T. Giang, “Vietnam attaches importance to the stable and sustainable development of the Strategic Partnership with Malaysia”, <https://nhandan.vn/viet-nam-coi-trong-phat-trien-on-dinh-ben-vung-quan-he-doi-tac-chien-luoc-voi-malaysia-post785826.html> (accessed on: October 8th, 2024) (in Vietnamese).

(7). Government of the Socialist Republic of Vietnam, “Declaration of the Government of the Socialist Republic of Vietnam on the territorial sea, contiguous zone, exclusive economic zone and continental shelf of Vietnam dated May 12, 1977”,

<http://bienphongvietnam.gov.vn/tuyen-bo-cua-chinh-phu-nuoc-chxhcn-viet-nam-ve-lanh-hai-vung-tiep-giap-vung-dac-quyen-kinh-te-va-them-luc-dia-cua-vn-ngay-12-5-1977.html> (accessed on: May 15th, 2025) (in Vietnamese).

(8). Law Library, Resolution on ratification of the United Nations Convention on the Law of the Sea 1982, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-quyet-phe-chuan-cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-Luat-bien-nam-1982-41532.aspx>, 1994 (accessed on: July 12th, 2024) (in Vietnamese).

(9). Law Library, Law No. 18/2012/QH13 of the National Assembly: Law of the Sea of Vietnam, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx>, 2012 (accessed on: August 8th, 2024) (in Vietnamese).

(10). Ministry of Foreign Affairs Malaysia, “Mid - Term Review Strategic Plan 2021 - 2025”, <https://www.kln.gov.my/documents/8390448/8414662/Ebook+Pelan+Strategik+2021-2025.pdf/85b14498-f22b-44c6-9799-f6ba8a581153>, 2021, p.12

- (11). Bernama, "Malaysia Adopts A Balanced Foreign Policy, Stands Clear Of Provocation - PM Anwar", <https://www.bernama.com/en/news.php?id=2292181>, 2024.
- (12). Vietnam News Agency, Prime Minister Pham Minh Chinh holds talks with Malaysian Prime Minister Dato' Sri Ismail Sabri bin Yaakob, <https://vnembassy-kualalumpur.mofa.gov.vn/vi-vn/News/EmbassyNews/Trang/Th%E1%BB%A7-t%C6%B0%E1%BB%9Bng-Ch%C3%ADnh-ph%E1%BB%A7-Ph%E1%BA%A1m-Minh-Ch%C3%ADnh-h%E1%BB%99i-%C4%91%C3%A0m-v%E1%BB%9Bi-Th%E1%BB%A7-t%C6%B0%E1%BB%9Bng-Malaysia-Dato%E2%80%99-Sri-Ismail-Sabri-bin-Yaakob.aspx> (accessed on: July 25th, 2025) (in Vietnamese).
- (13). Prashanth Parameswaran, "Playing It Safe: Malaysia's Approach to the South China Sea and Implications for the United States", Center for a New American Security, 2015.
- (14). P. D. Thuc, "Malaysia's East Sea Policy under the Government of Prime Minister Mahathir Mohamad in the period 2018 - 2020", Journal of East Sea Studies, <https://nghiencuubiendong.vn/chinh-sach-bien-dong-cua-malaysia-duoi-thoi-chinh-quyen-thu-tuong-mahathir-mohamad-giai-doan-2018-2020.50828.aneews> (accessed on: September 4th, 2024) (in Vietnamese).
- (15), (16), (17). N. H. Thao, "Joint Development in The Gulf of Thailand", IBRU Boundary and Security Bulletin Autumn, pp.81-86, https://www.durham.ac.uk/media/durham-university/research-/research-centres/ibru-centre-for-borders-research/maps-and-databases/publications-database/boundary-amp-security-bulletins/bsb7-3_thao.pdf, 1999, p.81.
- (18). Ca Mau Provincial Electronic Information Portal, "Vietnam - Malaysia Joint Exploitation Cooperation Agreement", <https://www.camau.gov.vn/wps/portal/?1dmy&page=trangchitiet&urilc=wcm%3Apath%3A/camaulibrary/camaufsite/gioithieu/chuyende/biendaoquehuong/tulieuvanban/dsgdgdsgdsgdsgds> (accessed on: September 4th, 2024) (in Vietnamese).
- (19). N. T. Minh, "The process of maritime delimitation between Vietnam and neighboring countries", <https://nghiencuuquocte.org/2016/12/04/phan-dinh-bien-giua-viet-nam-va-cac-nuoc-lang-giang/> (accessed on: August 27th, 2024) (in Vietnamese).
- (20). T. Anh, "Agreement on cooperation in oil and gas exploration and exploitation in overlapping sea areas between Vietnam and Malaysia", National Defense Magazine, <http://tapchiquotd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/thoa-thuan-hop-tac-tham-do-khai-thac-dau-khi-trong-vung-bien-chong-lan-giua-viet-nam-va-malaixia/134.html> (accessed on: September 4th, 2024) (in Vietnamese).
- (21). Vietnam News Agency, "Vietnam-Malaysia promote oil and gas cooperation in overlapping areas", <https://vietnam.vnanet.vn/vietnamese/print/vietnam-malaysia-thuc-day-hop-tac-dau-khi-o-khu-vuc-chong-lan-116626.html> (accessed on: October 4th, 2024) (in Vietnamese).
- (22). PetroTime, "Petrovietnam and Petronas sign gas purchase and sale framework agreement", <https://petrovietnam.petrotimes.vn/petrovietnam-va-petronas-ky-thoa-thuan-khung-mua-ban-khi-530014.html> (accessed on: September 12th, 2024) (in Vietnamese).
- (23). L. Tuyet, "Chairman of Vietnam's National Assembly Vuong Dinh Hue meets with Malaysia's Prime Minister Anwar Ibrahim", <https://vov.vn/chinh-tri/chu-tich-quoc-hoi-vuong-dinh-hue-hoi-kien-thu-tuong-malaysia-anwar-ibrahim-post1034157.vov> (accessed on: October 28th, 2024) (in Vietnamese).
- (24). Vietnam News Agency, "Prime Minister Pham Minh Chinh meets with Speaker of the Malaysian House of Representatives", <https://vtv.vn/chinh-tri/thu-tuong-pham-minh-chinh-hoi-kien-chu-tich-ha-vien-malaysia-20250525201227269.htm> (accessed on June 12th, 2025) (in Vietnamese).